

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2023/ KDTM -ST

Ngày: 30 / 9/ 2023

V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2023/TLST-KDTM ngày 19/7/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 136 /2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N (A); Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N – chi nhánh Q Quảng Bình (A Chi nhánh Q Quảng Bình). Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 48 Quang T, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Mạnh H có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L; Địa chỉ trụ sở chính: thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Đào Văn T. Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Địa chỉ thường trú: thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Đào Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1958; Địa chỉ thường trú: Xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 được ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên cho vay) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên vay).

+ Mục đích sử dụng vốn vay: *Thanh toán các chi phí kinh doanh sơn và nguyên vật liệu phục vụ máy móc công trình, thiết bị xây dựng, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để Thanh toán các chi phí kinh doanh sơn và nguyên vật liệu phục vụ máy móc công trình, thiết bị xây dựng không quá 06 (sáu) tháng và các chi phí khác theo phương án sử dụng vốn của Khách hàng.*

+ Hạn mức cho vay: 1.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng

+ Số tiền đã trả đến ngày 09/06/2023: 92.268.493 đồng

Trong đó: + Số tiền gốc: 0 đồng

+ Số tiền lãi: 92.268.493 đồng

+ Tổng dư nợ đến ngày 09/06/2023 là: 2.238.388.351 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi một đồng)

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 338.388.351 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 279.702.740 đồng; Lãi chậm trả: 5.814.378 đồng

Gồm các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100812 ngày 16 tháng 06 năm 2021.

Dư nợ đến ngày 09/06/2023: 470.310.996 đồng

Trong đó:

Nợ gốc: 400.000.000 đồng;

Nợ lãi: 70.310.996 đồng, trong đó:

Lãi nợ lãi trong hạn: 4.789.041 đồng; nợ lãi quá hạn 65.120.548 đồng; Lãi chậm trả: 401.407 đồng.

- Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100971 ngày 29 tháng 07 năm 2021.

Dư nợ đến ngày 09/06/2023 là: 1.768.077.355 đồng

Trong đó:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng;

Nợ lãi: 268.077.355 đồng, trong đó:

Lãi nợ lãi trong hạn: 48.082.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 214.582.192 đồng;
Lãi chậm trả: 5.412.971 đồng.

*** Biện pháp bảo đảm:**

- Tài sản bảo đảm: Gồm các tài sản sau:

+ Máy đào bánh lốp theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00043/XMCD, biển số đăng ký 73LA-0271, do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 11/10/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 323/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe tải tự đổ theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013800, biển số đăng ký 73C -075.90, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/09/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe ô-tô con theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015227, biển số đăng ký 73A -107.56, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/08/2018, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 325/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, số vào sổ cấp GCN: CS 02145, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 326/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang

T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) và Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên được cấp tín dụng).

Các hợp đồng đã được công chứng tại phòng công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

*** Việc vi phạm nghĩa vụ:**

Khoản vay của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L theo Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 được ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên cho vay) Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên vay) đã phát sinh quá hạn từ ngày 16/04/2022.

A Chi nhánh Quang T Quảng Bình đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020, yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ theo các Hợp đồng bảo đảm.

Tuy nhiên, tính đến nay Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L và bà Nguyễn Thị H không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý nợ, thu hồi nợ của A.

Căn cứ các nội dung nêu trên, A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 09/06/2023 là: 2.238.388.351 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi một đồng)

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 338.388.351 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 279.702.740 đồng; Lãi chậm trả: 5.814.378 đồng

2. Tuyên buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng

số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

3. Tuyên nếu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm được nêu tại mục 2 phần I: “Tóm tắt vụ việc” để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- **Ý kiến trình bày của bị đơn:** Công ty Hoàng L; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định, vắng mặt không tham gia tố tụng. Không có bản tự khai.

- **Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Tại bản tự khai ngày 28/8/2023 của bà Nguyễn Thị H trình bày: Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L đã nhận được đầy đủ thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về việc Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn N Chi nhánh Quang T Quảng Bình khởi kiện về hợp đồng tín dụng mà Công ty Hoàng L đã ký kết với Ngân hàng. Bà là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà cũng đã nhận được tất cả các giấy tờ của Tòa... Sau đó bà H vắng mặt không tham gia tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể

Căn cứ các nội dung nêu trên, A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 30/09/2023 là: 2.323.578.586 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng).

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 423.578.586 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 363.523.972 đồng; Lãi chậm trả: 7.183.381 đồng

2. Tuyên buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận

tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

3. Tuyên nếu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm được nêu tại mục 2 phần I: “Đơn khởi kiện” để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, bị đơn và người liên quan không tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 295, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 463, 466, 468, BLDS năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: 1. Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 30/09/2023 là: 2.323.578.586 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng).

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 423.578.586 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 363.523.972 đồng; Lãi chậm trả: 7.183.381 đồng

2. Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

3. Nếu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm được nêu tại mục 2 phần I: “Đơn khởi kiện” để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa hai chủ thể đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tại Công văn số 4679/CADH –KT ngày 22 tháng 9/2023 của Công an thành phố Đồng Hới đã cung cấp thông tin về ông Đào Văn T như sau: “Từ tháng 7 năm 2023 đến nay, ông Đào Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay ông Đào Văn T đang có mặt tại địa phương, sinh sống tại địa chỉ thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình”; Tại Công văn số 1200/TAND ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới gửi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình đề nghị cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao Điều lệ của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng tổng hợp Hoàng L và các vấn đề liên quan hoạt động Công ty, Người đại diện theo pháp luật, thay đổi địa chỉ Công ty, trụ sở chính hiện nay. Theo đó, ngày 06/9/2023 Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình có Công văn số 99 về việc cung cấp thông tin nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau: Tên Công ty: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng

hợp Hoàng L; Trụ sở chính: Thôn Trung N 3, xã Nghĩa N, thành phố Đồng H; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T; Chức danh: chủ tịch công ty kiêm giám đốc; Mã số doanh nghiệp: 3101030694; Đăng ký lần đầu ngày 27/3/2017 tại Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Quảng Bình; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/10/2019; Tình trạng pháp lý của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng hợp Hoàng L (Mã số doanh nghiệp: 3101030694) tại Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Đang hoạt động.

Ngày 28/8/2023, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa N, thành phố Đồng H xác nhận hiện trạng sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Hồng đối với Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02145 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên Bà Nguyễn Thị H. “Thửa đất số: 55; Tờ bản đồ số: 19; Địa chỉ: Thôn Trung N 3, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới; Diện tích 748,3 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200,0 m²; Đất trồng cây lâu năm 548,3 m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến tháng 12/2067. Hiện không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch.

Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở riêng lẻ; Diện tích: 99,0m²; diện tích sàn: 99,0m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp: 4; Đất Phía đông: Giáp thửa số 56 (Đào Minh H); Phía Bắc: Giáp đường giao thông; Phía Tây: Giáp đường giao thôn và thửa đất 250 (Lê Xuân D); Phía Nam: Giáp thửa 252 (Ông T).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định. Nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án nên vụ án không tiến hành hoà giải được. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn qua nhiều hình thức theo quy định của pháp luật. Lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được và Niêm yết các văn bản theo tố tụng theo quy định. Do đó, ngày 30/8/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định số 156/2023/QĐXXST-KDTM và ấn định thời gian mở phiên toà vào ngày 14/9/2023 nhưng Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 30/9/2023. Nhưng Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày và thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 được ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên cho vay) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên vay).

+ Mục đích sử dụng vốn vay: *Thanh toán các chi phí kinh doanh sơn và nguyên vật liệu phục vụ máy móc công trình, thiết bị xây dựng, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để Thanh toán các chi phí kinh doanh sơn và nguyên vật liệu phục vụ máy móc công trình, thiết bị xây dựng không quá 06 (sáu) tháng và các chi phí khác theo phương án sử dụng vốn của Khách hàng.*

+ Hạn mức cho vay: 1.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng

+ Số tiền đã trả đến ngày 09/06/2023: 92.268.493 đồng

Trong đó: + Số tiền gốc: 0 đồng

+ Số tiền lãi: 92.268.493 đồng

+ Tổng dư nợ đến ngày 09/06/2023 là: 2.238.388.351 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi một đồng)

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 338.388.351 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 279.702.740 đồng; Lãi chậm trả: 5.814.378 đồng

Gồm các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100812 ngày 16 tháng 06 năm 2021.

Dư nợ đến ngày 09/06/2023: 470.310.996 đồng

Trong đó:

Nợ gốc: 400.000.000 đồng;

Nợ lãi: 70.310.996 đồng, trong đó:

Lãi nợ lãi trong hạn: 4.789.041 đồng; nợ lãi quá hạn 65.120.548 đồng; Lãi chậm trả: 401.407 đồng.

- Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100971 ngày 29 tháng 07 năm 2021.

Dư nợ đến ngày 09/06/2023 là: 1.768.077.355 đồng

Trong đó:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng;

Nợ lãi: 268.077.355 đồng, trong đó:

Lãi nợ lãi trong hạn: 48.082.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 214.582.192 đồng;
Lãi chậm trả: 5.412.971 đồng.

*** Biện pháp bảo đảm:**

- Tài sản bảo đảm: Gồm các tài sản sau:

+ Máy đào bánh lốp theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00043/XMCD, biển số đăng ký 73LA-0271, do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 11/10/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 323/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe tải tự đổ theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013800, biển số đăng ký 73C -075.90, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/09/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe ô-tô con theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015227, biển số đăng ký 73A -107.56, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/08/2018, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 325/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02145, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 326/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) và Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên được cấp tín dụng).

Hội đồng xét xử thấy: Việc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn N và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng hợp Hoàng L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 và các Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100812 ngày 16 tháng 06 năm 2021; Giấy nhận nợ số: 3807-LDS-202100971 ngày 29 tháng 07 năm 2021. Với tổng hạn mức cho vay: 1.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn) trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hồ sơ vụ án thể hiện Ngân hàng A đã xuất trình cung cấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, các giấy nhận nợ, bảng kê tính lãi, bảng tổng hợp dư nợ để chứng minh Công ty Hoàng L đã vay tiền của Ngân hàng là có căn cứ. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Khoản vay của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L theo Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 được ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên cho vay) Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên vay) đã phát sinh quá hạn từ ngày 16/04/2022.

Agribank Chi nhánh Quang T Quảng Bình đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020, yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ theo các Hợp đồng bảo đảm.

Tuy nhiên, tính đến nay Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L và bà Nguyễn Thị H không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý nợ, thu hồi nợ của A. Tính đến hết ngày 30/09/2023 Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L còn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A là: 2.323.578.586 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng; Nợ lãi: 423.578.586 đồng trong

đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 363.523.972 đồng; Lãi chậm trả: 7.183.381 đồng

Xét Hợp đồng tín dụng trên giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng hợp Hoàng L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/09/2020 được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng hợp Hoàng L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần xem xét chấp nhận số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn N là có căn cứ cần chấp nhận. Số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với Hợp đồng tín dụng cho vay có hạn mức mà hai bên đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tổng hợp Hoàng L phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh (theo mức lãi suất được quy định trong các Hợp đồng tín dụng) kể từ sau ngày 30/9/2023 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

[2.3] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bị đơn thì các bên ký kết các Hợp đồng thế chấp các tài sản gồm:

- Tài sản bảo đảm: Gồm các tài sản sau:

+ Máy đào bánh lốp theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00043/XMCD, biển số đăng ký 73LA-0271, do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 11/10/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 323/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe tải tự đổ theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013800, biển số đăng ký 73C -075.90, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/09/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa Agribank Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe ô-tô con theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015227, biển số đăng ký 73A -107.56, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày

22/08/2018, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 325/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, số vào sổ cấp GCN: CS 02145, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 326/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) và Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên được cấp tín dụng).

Xét Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong trường hợp Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Tài sản bảo đảm: Gồm các tài sản sau:

+ Máy đào bánh lốp theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00043/XMCD, biển số đăng ký 73LA-0271, do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 11/10/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 323/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang Trung Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe tải tự đổ theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013800, biển số đăng ký 73C -075.90, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/09/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe ô-tô con theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015227, biển số đăng ký 73A -107.56, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/08/2018, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 325/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02145, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 326/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) và Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên được cấp tín dụng).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 72.000.000 đồng cộng 2 % của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng là **2.323.578.586 đồng** - 2.000.000.000 đồng = 323.578.586 đồng x 2% = 6.471.571 đồng + 72.000.000 đồng = **78.472.000 đồng** để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N (A) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp **38.384.000 đồng**, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/ 0001608 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 317, 320, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N (A):

1.1 Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 30/09/2023 là: **2.323.578.586 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng).

Trong đó: + Nợ gốc: 1.900.000.000 đồng

+ Nợ lãi: 423.578.586 đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn 52.871.233 đồng, nợ lãi quá hạn 363.523.972 đồng; Lãi chậm trả: 7.183.381 đồng

1.2 Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3807-LAV-202000603 ngày 22/9/2020 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc cho A.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Tài sản bảo đảm: Gồm các tài sản sau:

+ Máy đào bánh lốp theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00043/XMCD, biển số đăng ký 73LA-0271, do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 11/10/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng

Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 323/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe tải tự đồ theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013800, biển số đăng ký 73C -075.90, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/09/2017, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Xe ô-tô con theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015227, biển số đăng ký 73A -107.56, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/08/2018, đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 325/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên thế chấp).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 585715, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02145, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/01/2018, đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 326/2020/HĐTC ngày 22 tháng 09 năm 2020 ký giữa A Chi nhánh Quang T Quảng Bình (Bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) và Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L (Bên được cấp tín dụng).

1.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua A Chi nhánh Quang T Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Án phí

2.1. Bị đơn Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Tổng Hợp Hoàng L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là **78.472.000 đồng** để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn N (A) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp **38.384.000 đồng**, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/ 0001608 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2023); bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

